

Bản án số: 1004 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/11/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* **Bà Văn Thị Minh Hòa**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Phạm Ngọc Đông**

**2. Bà Trương Thị Thu Hiền**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 765/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Thủy T.** Sinh năm: 1986

Địa chỉ: 16/3 đường N, Tp. Quy Nhơn.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thái B.** Sinh năm: 1981

Địa chỉ: 16/3 đường N, Tp. Quy Nhơn.

*Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, chị Đỗ Thị Thủy T. có mặt; Bị đơn, anh Nguyễn Thái B. vắng mặt lần thứ 2 không có lý do (Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện ngày 22/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, chị Đỗ Thị Thủy T. trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Thái B. có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 27/12/2011 tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Từ ngày kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh B. có tình cảm với người phụ nữ khác, khi về nhà lại gây sự đánh đập chị nhiều lần. Nay chị thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh B. để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Thái H., sinh ngày 27/6/2011 và Nguyễn Ngọc Kim Hi., sinh ngày 05/8/2014. Hiện nay,

hai cháu đang sống chung với cha mẹ, sức khỏe tốt. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh B. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, chị T. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn, anh Nguyễn Thái B. không chấp hành triệu tập của Tòa, không đến Tòa án làm việc và tại phiên tòa hôm nay, anh B. vắng mặt không có lý do.

***Tại phiên tòa, đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đỗ Thị Thủy T. và anh Nguyễn Thái B. tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/12/2011 tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị T. trình bày sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh B. có tình cảm với người phụ nữ khác, khi về nhà lại gây sự đánh đập chị nhiều lần. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên, hòa giải nhưng chị T. cho rằng mình không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn anh B. để ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B. không đến Tòa để khai báo và làm việc mặc dù anh đã biết chị T. có đơn xin ly hôn anh. Điều này thể hiện rằng anh B. không mong muốn được hàn gắn tình cảm để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị T. có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Thái H., sinh ngày 27/6/2011 và Nguyễn Ngọc Kim Hi., sinh ngày 05/8/2014. Hiện nay, hai cháu đang sống chung với cha mẹ, sức khỏe tốt. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung. Cháu H. cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. HĐXX xét thấy hiện nay 02 cháu H. và Hi. đang còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị T. trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T. không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thủy T. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0008402 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị T. đã nộp đủ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng phù hợp với nhận định của HĐXX.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

### **Tuyên xử:**

1- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thủy T. Chị T. được ly hôn anh Nguyễn Thái B.

2- Về con chung: Vợ chồng chị T., anh B. có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Thái H., sinh ngày 27/6/2011 và Nguyễn Ngọc Kim Hi., sinh ngày 05/8/2014.

\* Việc nuôi con: Chị Đỗ Thị Thủy T. được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thái H. và Nguyễn Ngọc Kim Hi.;

\* Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thái B. đến khi các bên có yêu cầu

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.*

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4 - Về án phí HNGĐST: Chị Đỗ Thị Thủy T. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0008402 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị T. đã nộp đủ án phí.

5 - Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/11/2020), Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Quy Nhơn
- CC THA Tp. Quy Nhơn
- UBND p. Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn, BD  
(Giấy CNKH số 103, ngày 27/12/2011)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Văn Thị Minh Hòa***

